

KÝ TÚC XÁ SINH VIÊN



I. NGUYÊN CỨU TỔNG QUAN

- 1. TỔNG QUAN KHU VỰC**
- 2. PHÂN TÍCH KHU ĐẤT**
- 3. ĐÁNH GIÁ**

II. HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG

- 1. KIẾN TRÚC**
- 2. CÔNG NGHỆ**

III. HỒ SƠ BẢN VẼ

- 1. TỔNG MẶT BẰNG**
- 2. MẶT BẰNG**
- 3. MẶT CẮT**
- 4. MẶT ĐỨNG**
- 5. PHỐI CẢNH, TIỂU CẢNH**

IV. CÔNG NGHỆ

- 1. THIẾT KẾ MẶT BẰNG KẾT CẤU**
- 2. MODULE VÀ TẤM ỐP MẶT ĐỨNG**

I. NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN



1. TỔNG QUAN KHU VỰC

2. PHÂN TÍCH KHU ĐẤT

3. ĐÁNH GIÁ

1.TỔNG QUAN KHU VỰC



HAI BÀ TRUNG

Địa hình bằng phẳng, là quận đô thị trung tâm của Thủ đô Hà Nội, phát triển theo hướng văn hóa, giáo dục, dịch vụ chất lượng cao, kết hợp bảo tồn các giá trị lịch sử lâu đời.

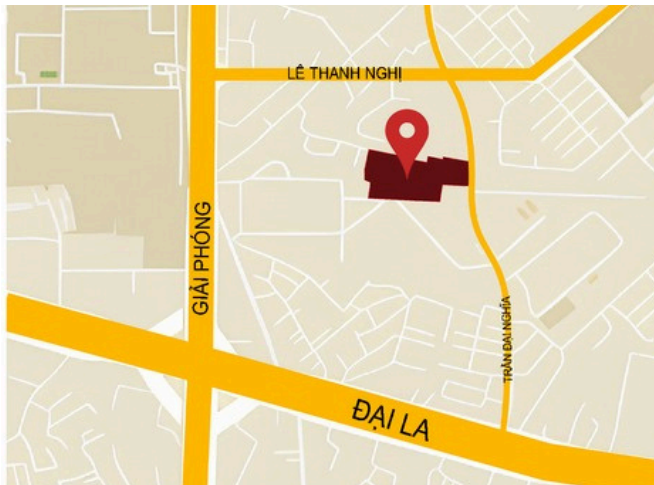
KHU ĐẤT LỰA CHỌN

Kí túc xá Đại học Xây dựng Hà Nội tại địa chỉ 72 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Diện tích khu đất: 7751,78 m².
- Mật độ xây dựng: <50 %.
- Số tầng cao: 12

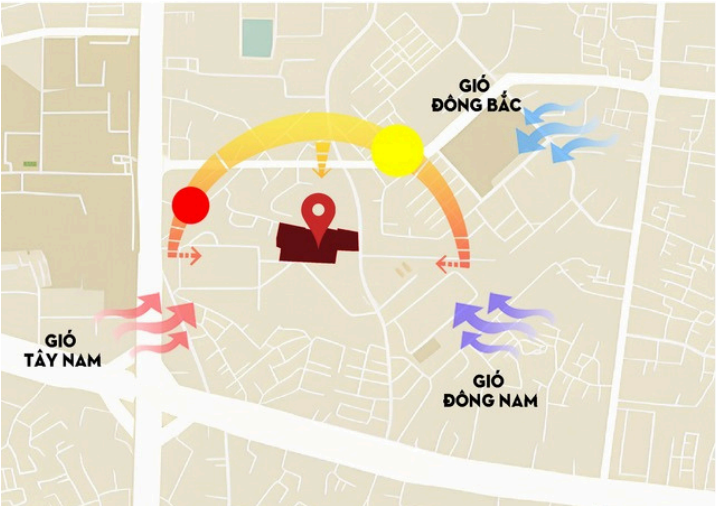
Tiếp giáp:

- Phía Đông giáp đường Trần Đại Nghĩa
- Phía Nam giáp trường Kinh tế quốc dân
- Phía Tây Và phía Bắc giáp nhà dân



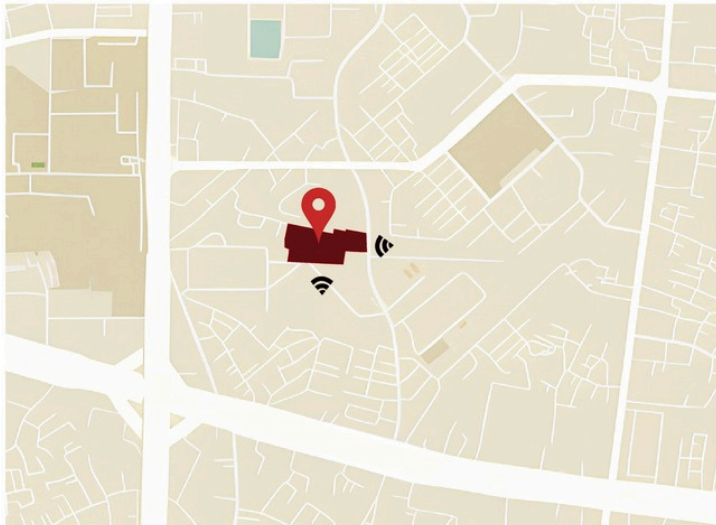
2. PHÂN TÍCH KHU ĐẤT

NẮNG - GIÓ



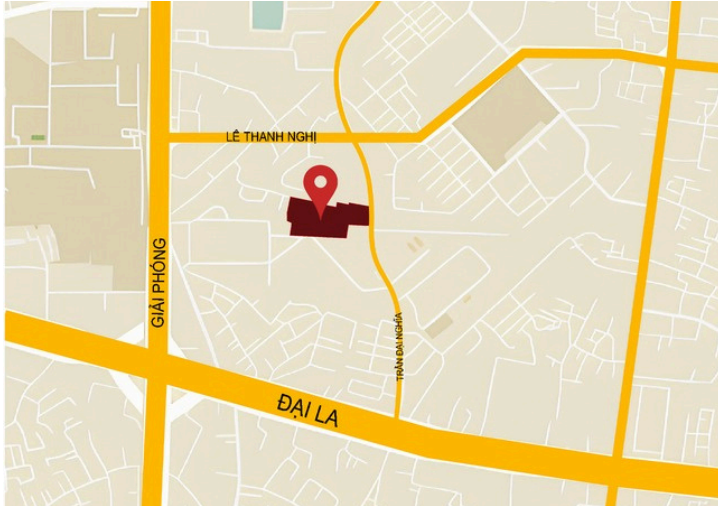
Phía Đông và phía Tây có chiều dài ngắn, hạn chế được nắng. Gió Đông Bắc được giảm bởi khu vực dân cư. Gió Đông Nam có thể đi vào khu đất, do không bị che chắn nhiều.

TIẾNG ỒN



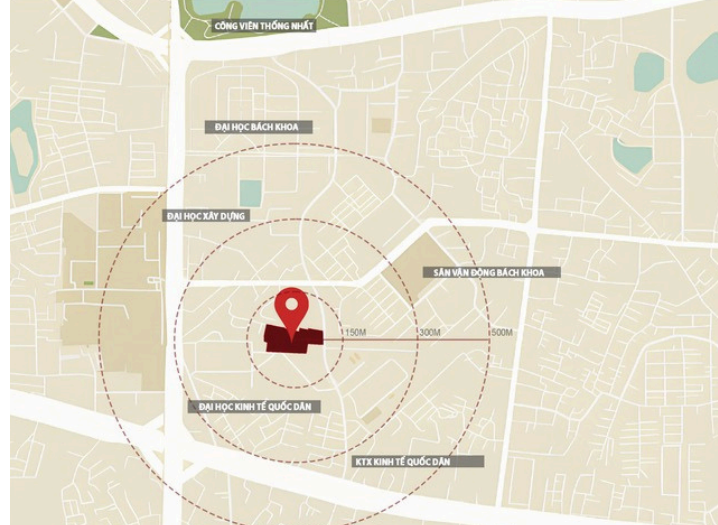
Nằm trong quận trung tâm có dân cư đông đúc và tần suất đi lại cao, tiếng ồn lớn.

GIAO THÔNG



Có 2 lối tiếp cận, một lối tiếp cận chính ở phía Đông, giáp đường Trần Đại Nghĩa, có 1 lối tiếp cận phụ qua trường Kinh tế quốc dân.

MỐI LIÊN HỆ



Nằm gần các trường đại học, không gian công cộng. Thuận tiện giao lưu, học tập.

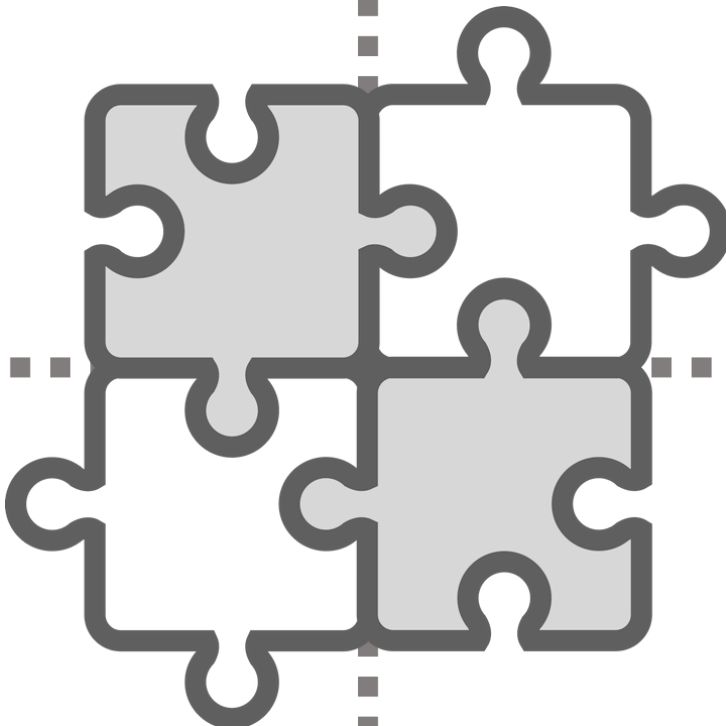
3. ĐÁNH GIÁ

S

- Thuận tiện cho việc tổ chức xây dựng kí túc xá, lưu thông, kết nối với khu vực xung quanh, ít xảy ra dư chấn, động đất.

W

- Khu đất hẹp ngang, kéo dài khó khăn trong việc thiết kế.
- Vấn đề về khói bụi và tiếng ồn từ môi trường xung quanh.
- Hướng nhìn không đẹp.



O

- Tạo ra một môi trường sống - học tập - rèn luyện cho thế hệ trẻ tương lai.

T

- Tự tạo cảnh quan nội khu để khắc phục Khu đất tương đối nhỏ, cần thiết kế hợp lý giữa công trình và cảnh quan.

II. HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG



1.KIẾN TRÚC

2.CÔNG NGHỆ

1.KIẾN TRÚC



Lấy cảm hứng từ nhà H3 của trường đại học xây dựng Hà Nội

Việc sử dụng lối kiến trúc của trường sẽ tạo sự gần gũi, gắn bó cho sinh viên



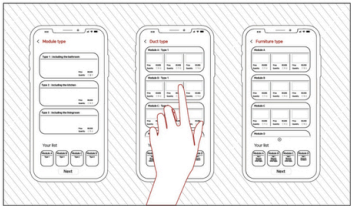
2.CÔNG NGHỆ

GIẢI PHÁP MODULE

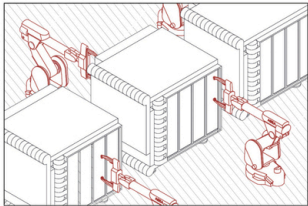


delivery & installation

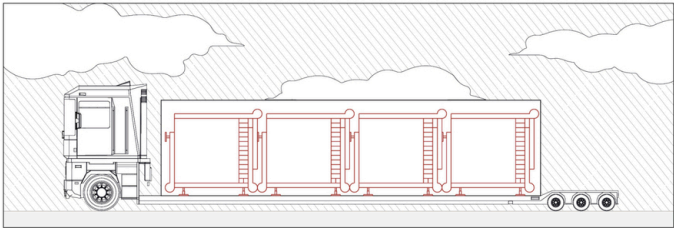
The user customizes the module based on the usage configuration they want at home, via the application. The modules including all the parts are factory built on order. The completed modules are compactly folded and the four modules forming each house are loaded in one container. The connected module may replace the container box. Modules placed on site can be unfolded by hand. The level may be adjusted by adjusting the height of the foundation according to the state of the ground surface. Then connect the modules to complete your home!



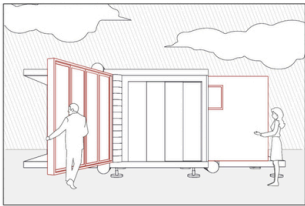
01 Application order



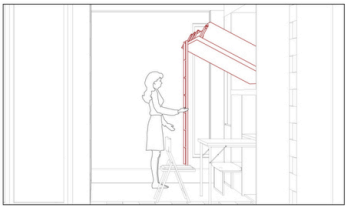
02 Customized



03 Delivery

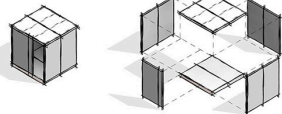


04 Installation module

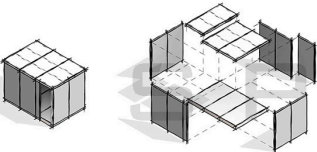


05 Unfold furniture

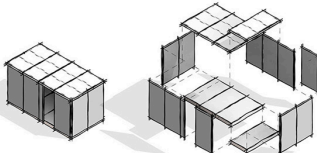
M 1



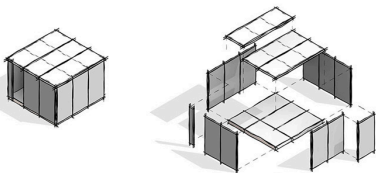
M 2



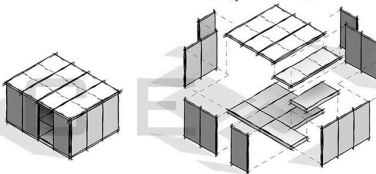
M 3



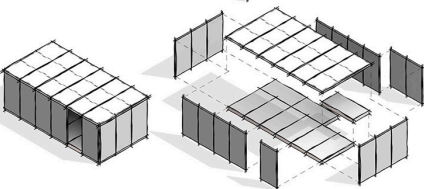
M 4



M 5



M 6



III. HỒ SƠ BẢN VẼ



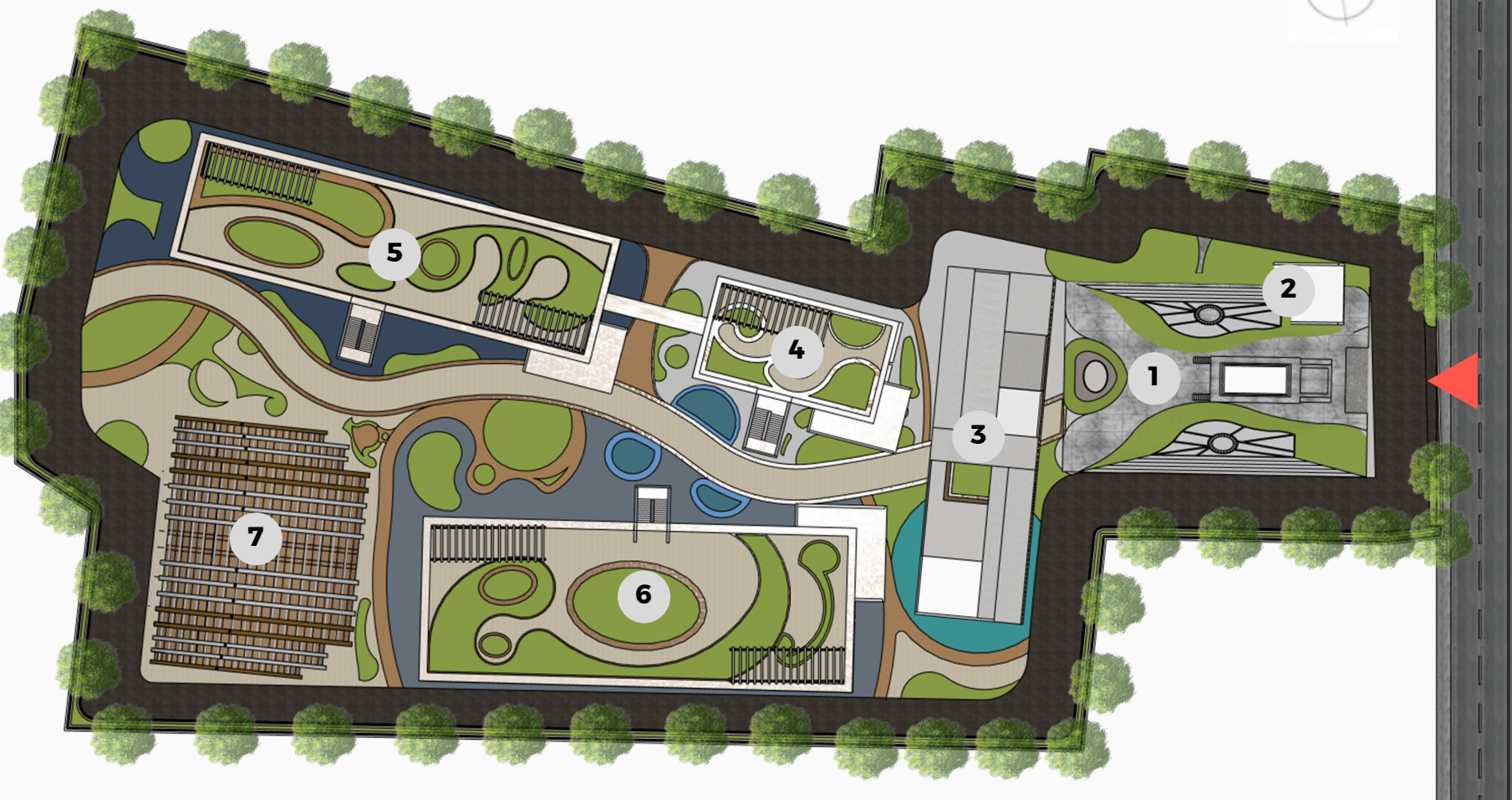
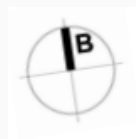
1.TỔNG MẶT BẰNG

2.CÁC MẶT BẰNG

3.MẶT ĐỨNG, MẶT CẮT

4.PHỐI CẢNH, TIỂU CẢNH

1.TỔNG MẶT BẰNG



- Mật độ xây dựng là 40%
- Có một lối vào chính
- Đảm bảo khoảng cách phòng cháy chữa cháy
- Trung tâm công trình là khối ở của sinh viên và sinh hoạt cộng đồng.

Chú thích



1 Sân cộng đồng

2 Hầm để xe

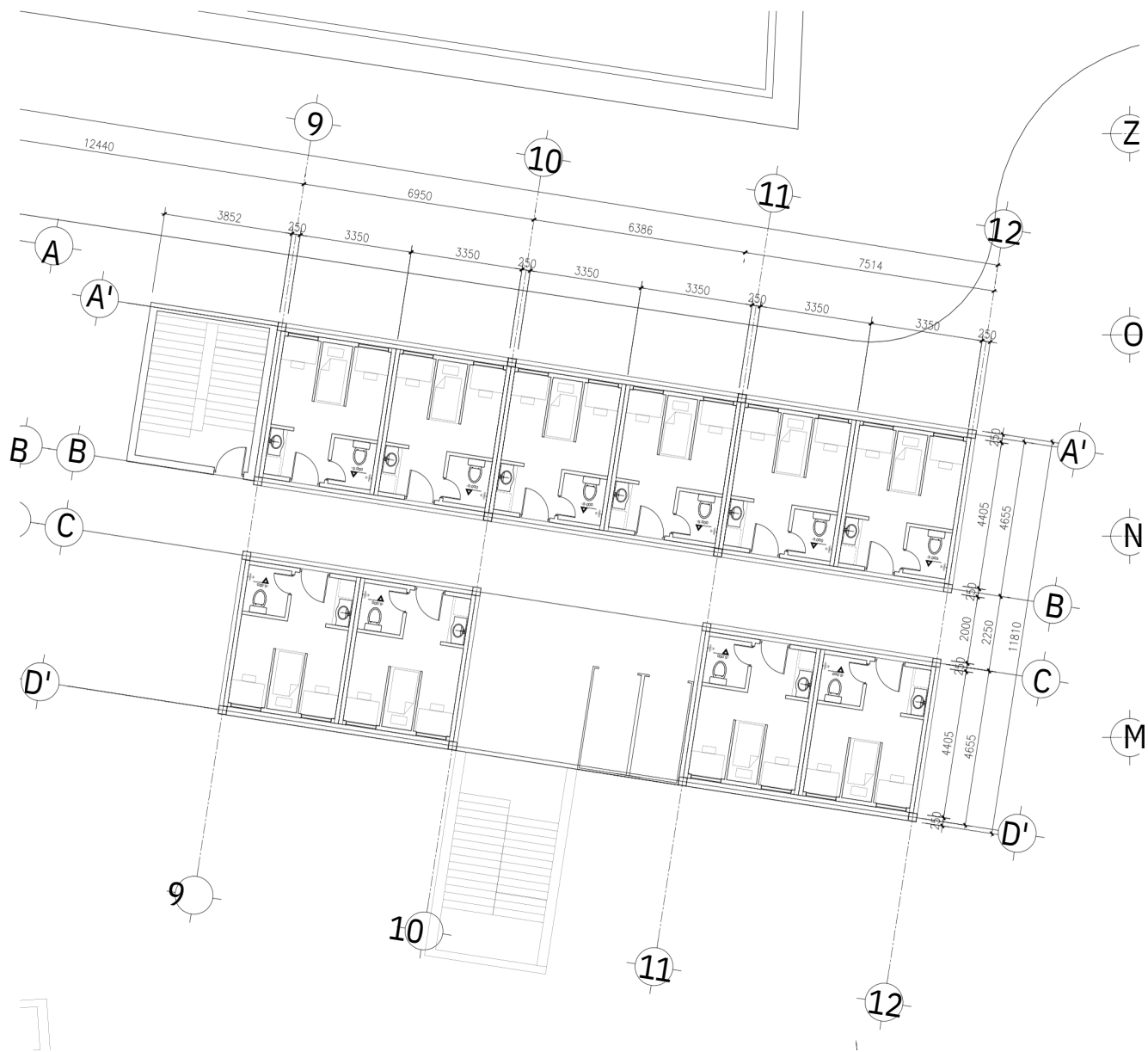
3 Tòa hành chính, thư viện

4 Ký túc xá tòa P2

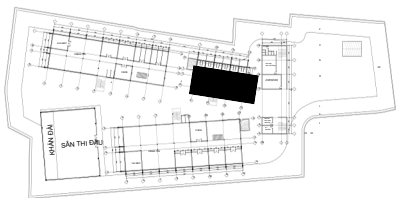
5 Ký túc xá tòa P4

6 Ký túc xá tòa P6

7 Nhà thể chất



MẶT BẰNG TẦNG 1 TÒA P2 TỈ LỆ 1:500



Hạng mục chức năng	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
Diện tích các phòng đơn (Net)	365.2	64.0%
Hành lang giao thông nội bộ	118.5	20.8%
Khu vực thang bộ & Kỹ thuật	52.4	9.2%
Hệ thống tường & Cột	34.2	6.0%
TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (1 TẦNG)	570.3	100%

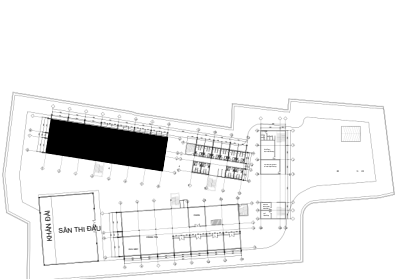
2. CÁC MẶT BẰNG

The floor plan shows a building layout with the following rooms and features:

- KHU BẾP** (Kitchen): Located in the top left corner.
- CĂNG TIN** (Reception): Located in the center-left area.
- CLB** (Club/Activity Room): Four rooms located in the center-right area.
- CAFE**: Located in the bottom right area.
- Stairs**: Indicated by a staircase symbol in the bottom center.

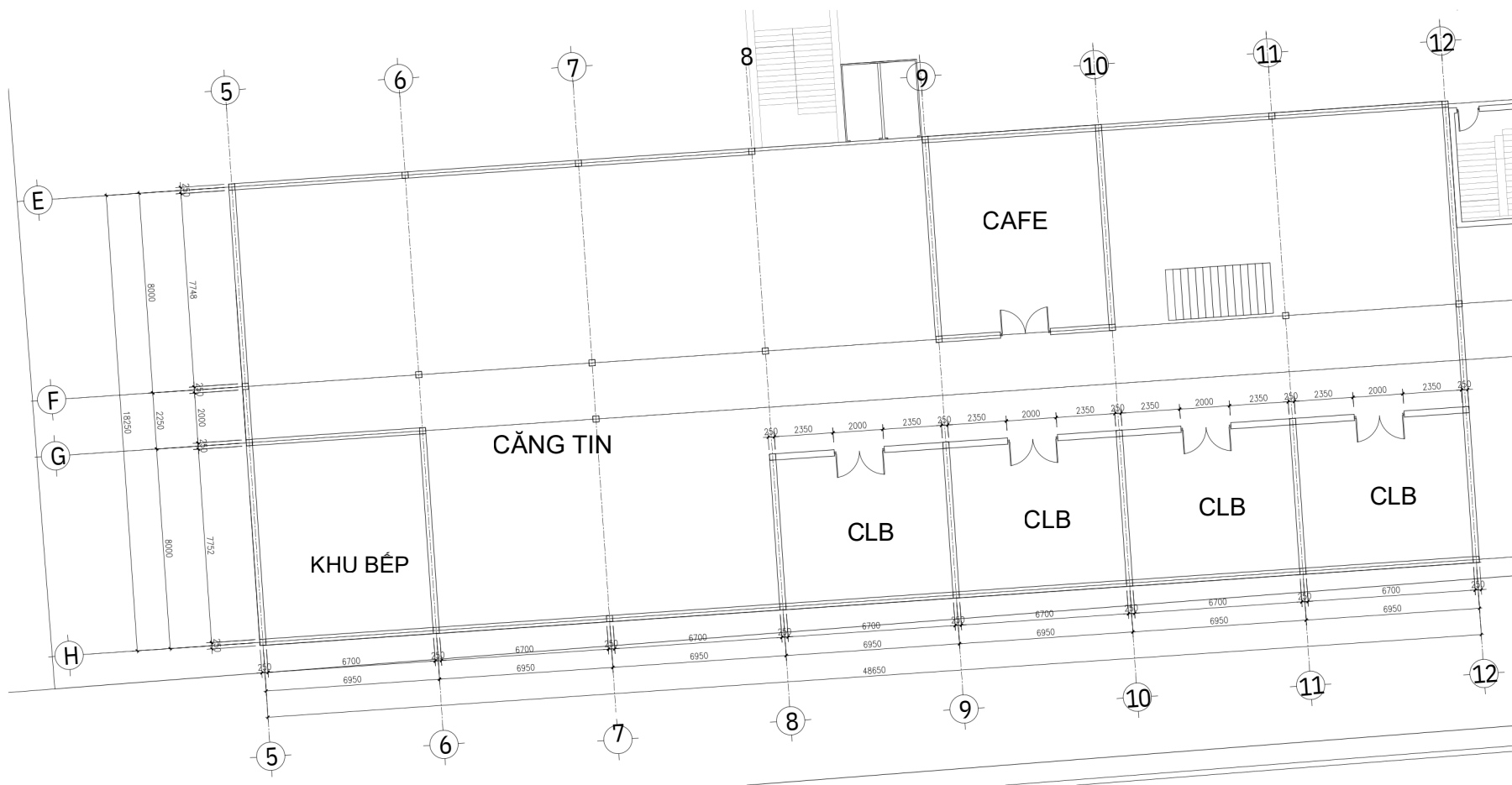
The plan includes a grid system with horizontal lines labeled 1 through 8 and vertical lines labeled A through D. Dimensions are provided for various sections of the building.

MẶT BẰNG TẦNG 1 TÒA P4 TỈ LỆ 1:500

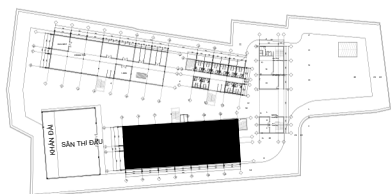


MẶT BẰNG TẦNG 1 TỶ LỆ 1:500

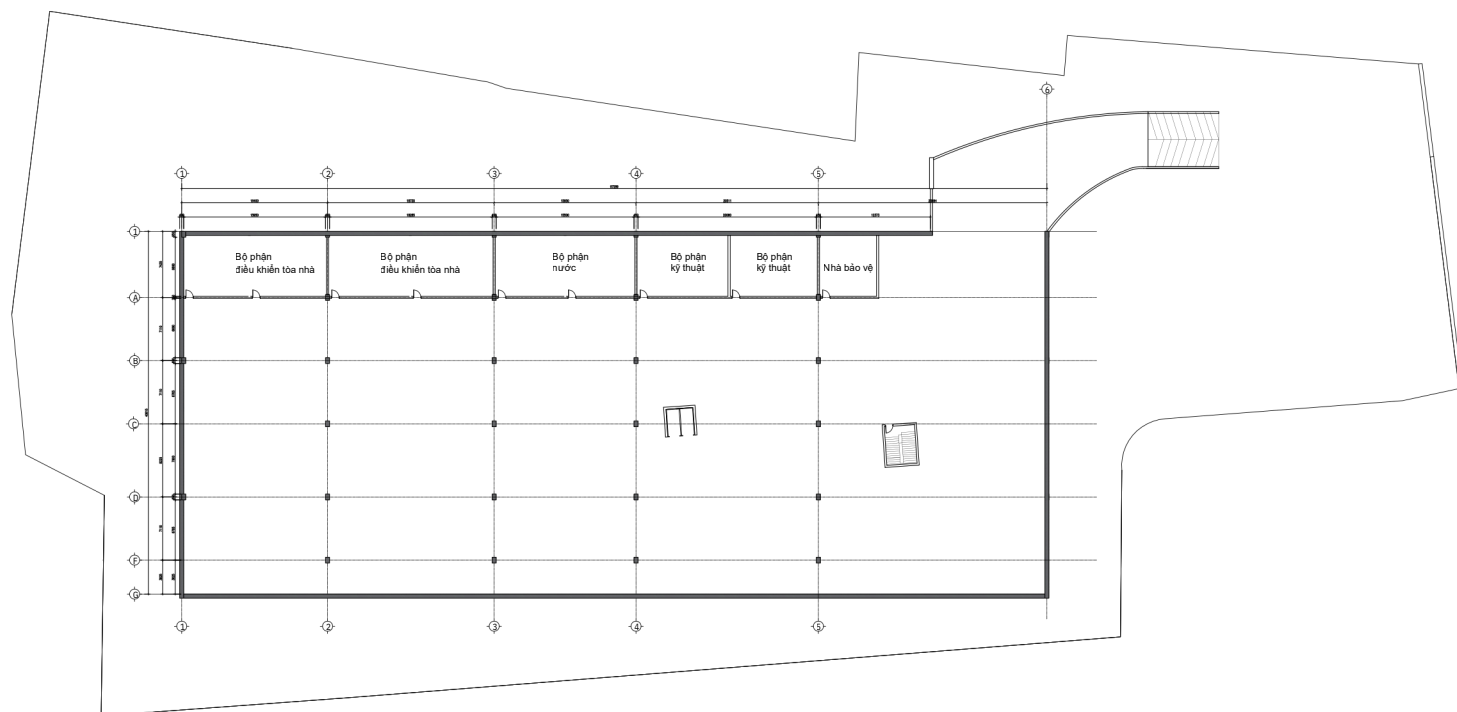
Hạng mục chức năng	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
Khu vực Căng tin & Sảnh chính	578.4	82.6%
Khu vực Cafe	41.4	5.9%
Khu vực Bếp	40.2	5.7%
Hệ thống kỹ thuật & Cột	40.0	5.8%
TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (1 TẦNG)	700.0	100%



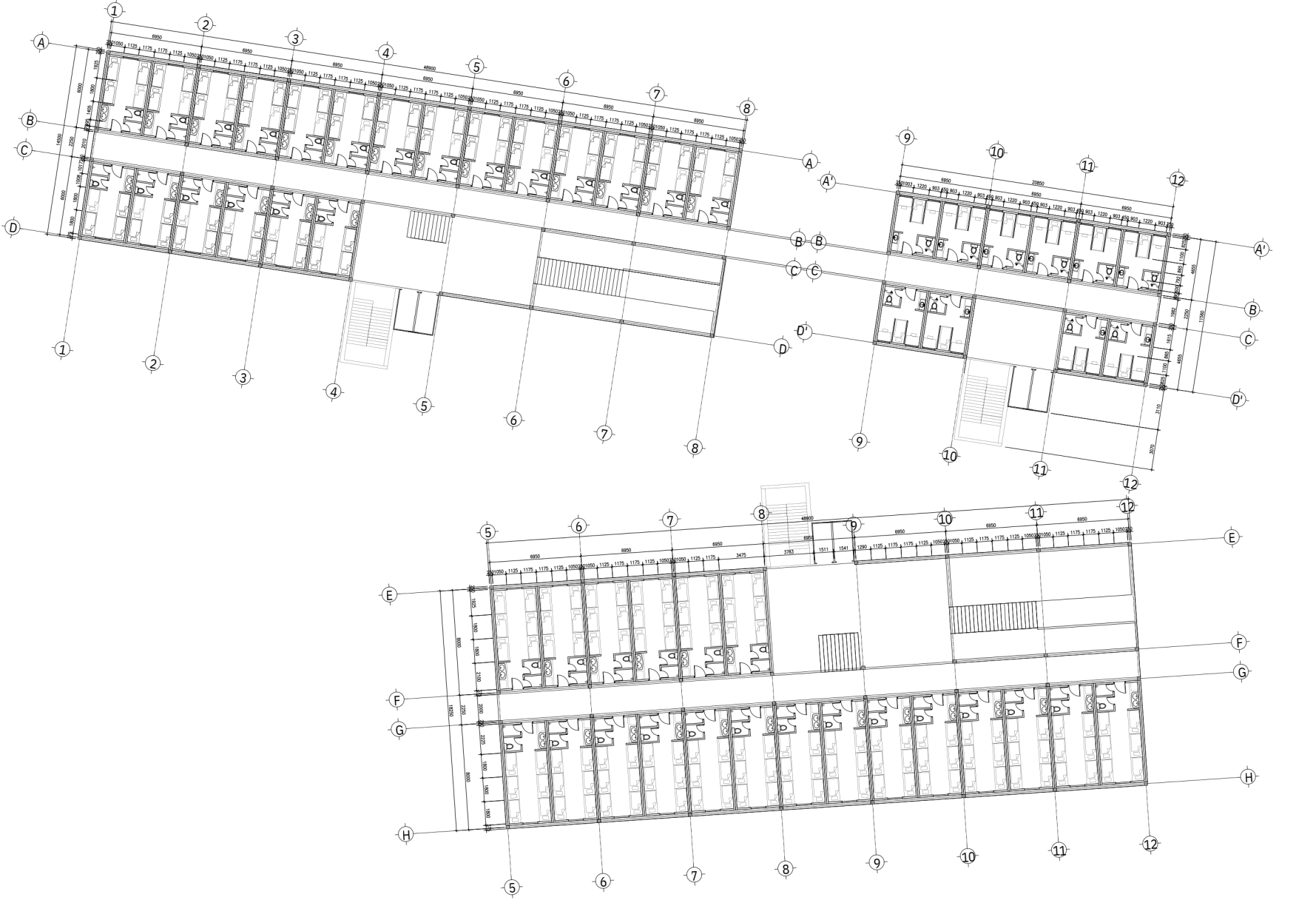
MẶT BẰNG TẦNG 1 TÒA P6 TỈ LỆ 1:500



Hạng mục chức năng	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
Khu vực Căng tin & Sảnh chính	578.4	82.6%
Khu vực Cafe	41.4	5.9%
Khu vực Bếp	40.2	5.7%
Hệ thống kỹ thuật & Cột	40.0	5.8%
TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (1 TẦNG)	700.0	100%

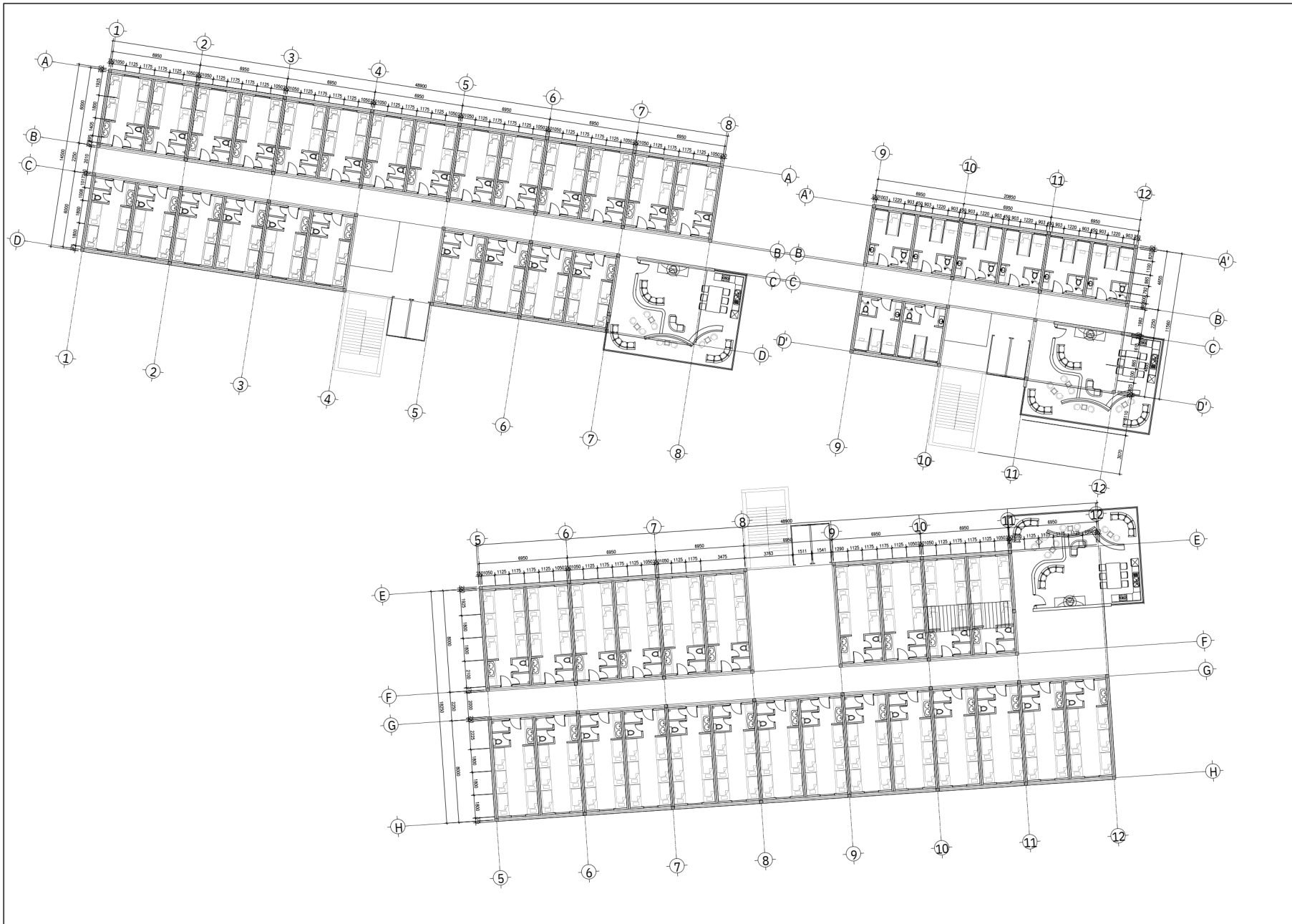


MẶT BẰNG TẦNG HẦM TÒA P6 TỈ LỆ 1:500



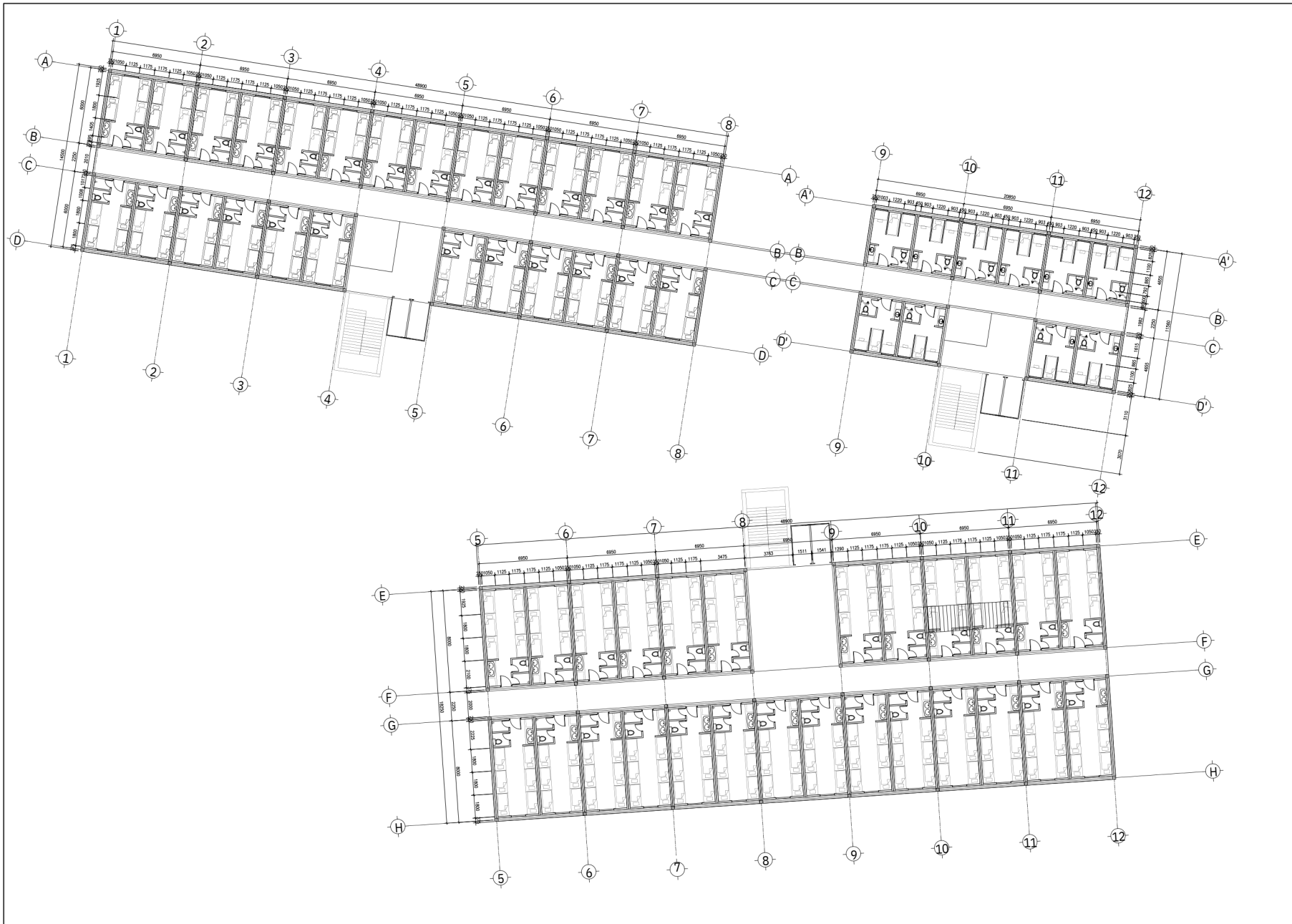
MẶT BẰNG TẦNG 2 TỈ LỆ 1:250

Hạng mục	Khối tòa phía trên (Trục 1-12)	Khối tòa phía dưới (Trục 5-12)	Tổng cộng (2 Tòa)	Tỉ lệ (%)
Diện tích sàn (Tổng)	950,08 m2	718,25 m2	1.668,33 m2	100%
Diện tích sử dụng (Phòng)	~635,50 m2	~488,41 m2	1.123,91 m2	67,37%
Diện tích giao thông & KT	~314,58 m2	~229,84 m2	544,42 m2	32,63%



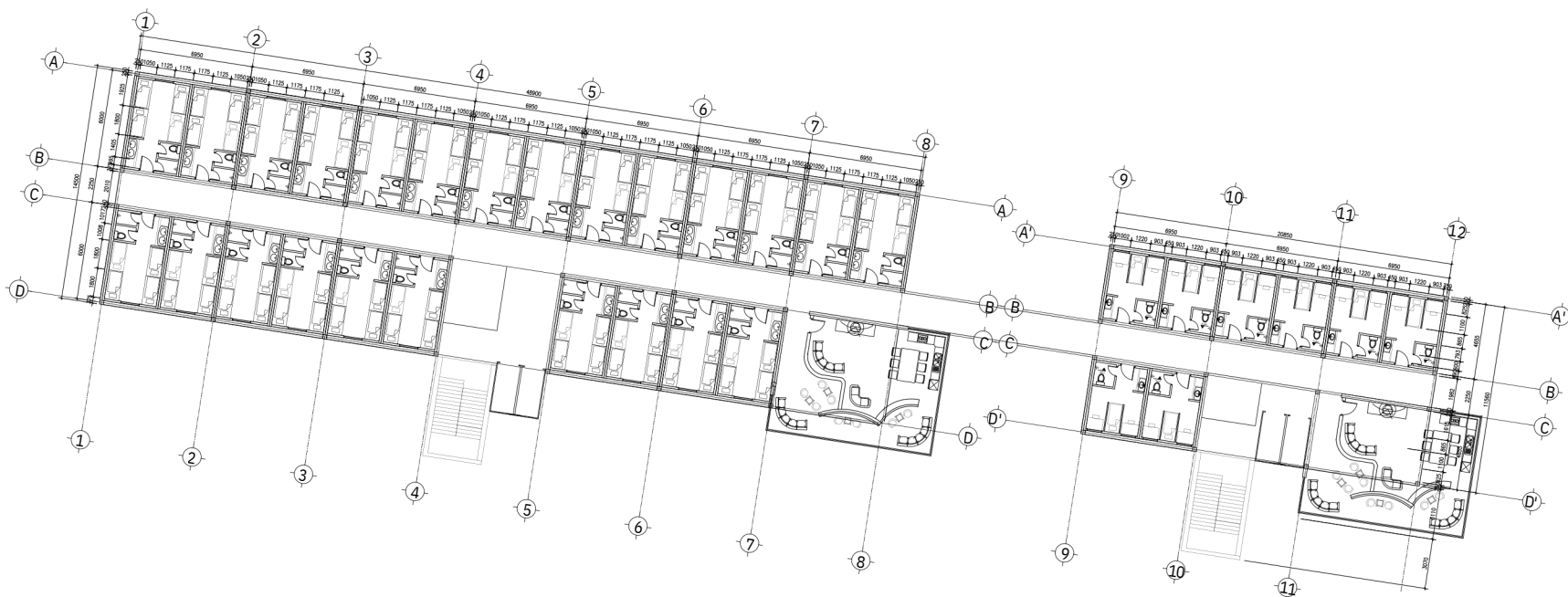
MẶT BẰNG TẦNG 3 - 5 - 7 - 9 TỈ LỆ 1:250

Thành phần	Diện tích sàn (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)	Hiệu suất (Ssd/Ssa`n)	Thành phần
Khối tòa trên (Trục 1-12)	950,08	635,50	66,9%	Khối tòa trên (Trục 1-12)
Khối tòa dưới (Trục 5-12)	718,07	525,21	73,1%	Khối tòa dưới (Trục 5-12)
TỔNG CỘNG	1.668,15	1.160,71	~69,6%	TỔNG CỘNG



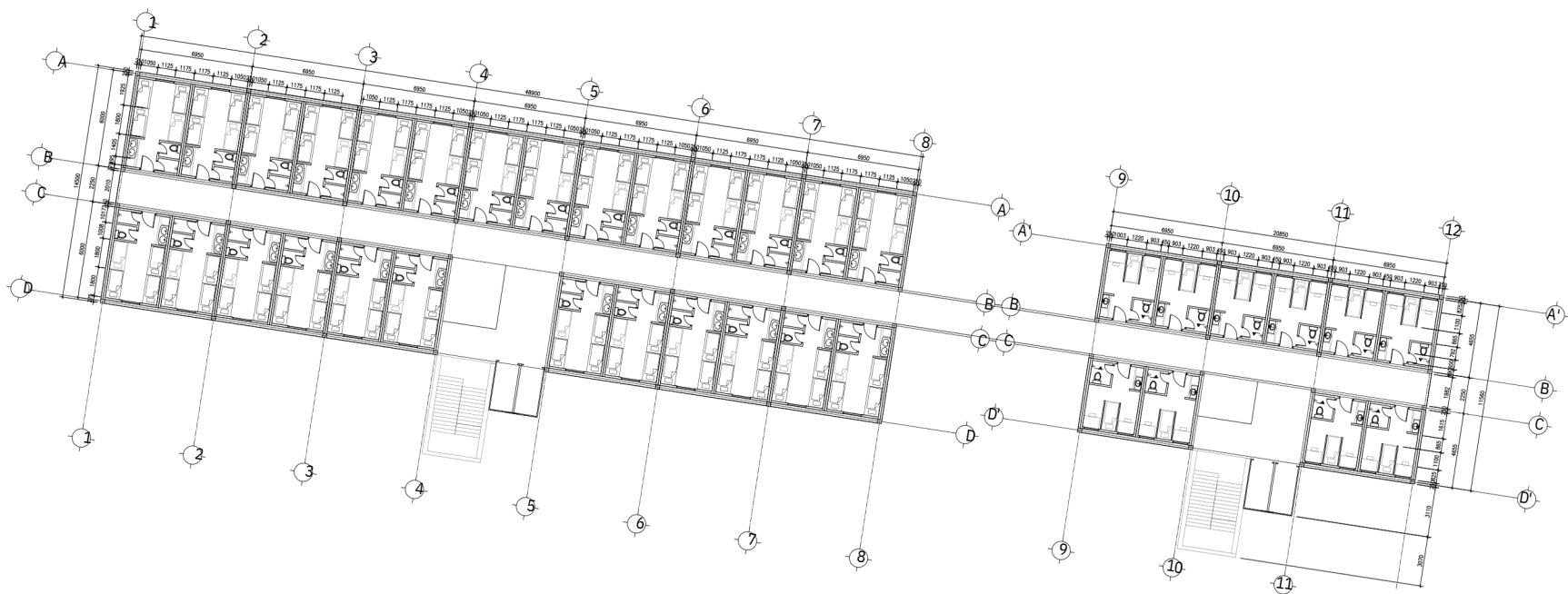
MẶT BẰNG TẦNG 4 - 6 - 8 - 10 TỈ LỆ 1:250

Hạng mục	Tòa khối trên (m2)	Tòa khối dưới (m2)	Tổng cả 2 tòa (m2)	Tỷ lệ (%)
Diện tích sàn (Tổng)	950,08	718,07	1.668,15	100%
Diện tích sử dụng (Phòng)	~635,50	~525,21	1.160,71	74,75%
Diện tích giao thông & KT	~314,58	~192,86	507,44	25,25%



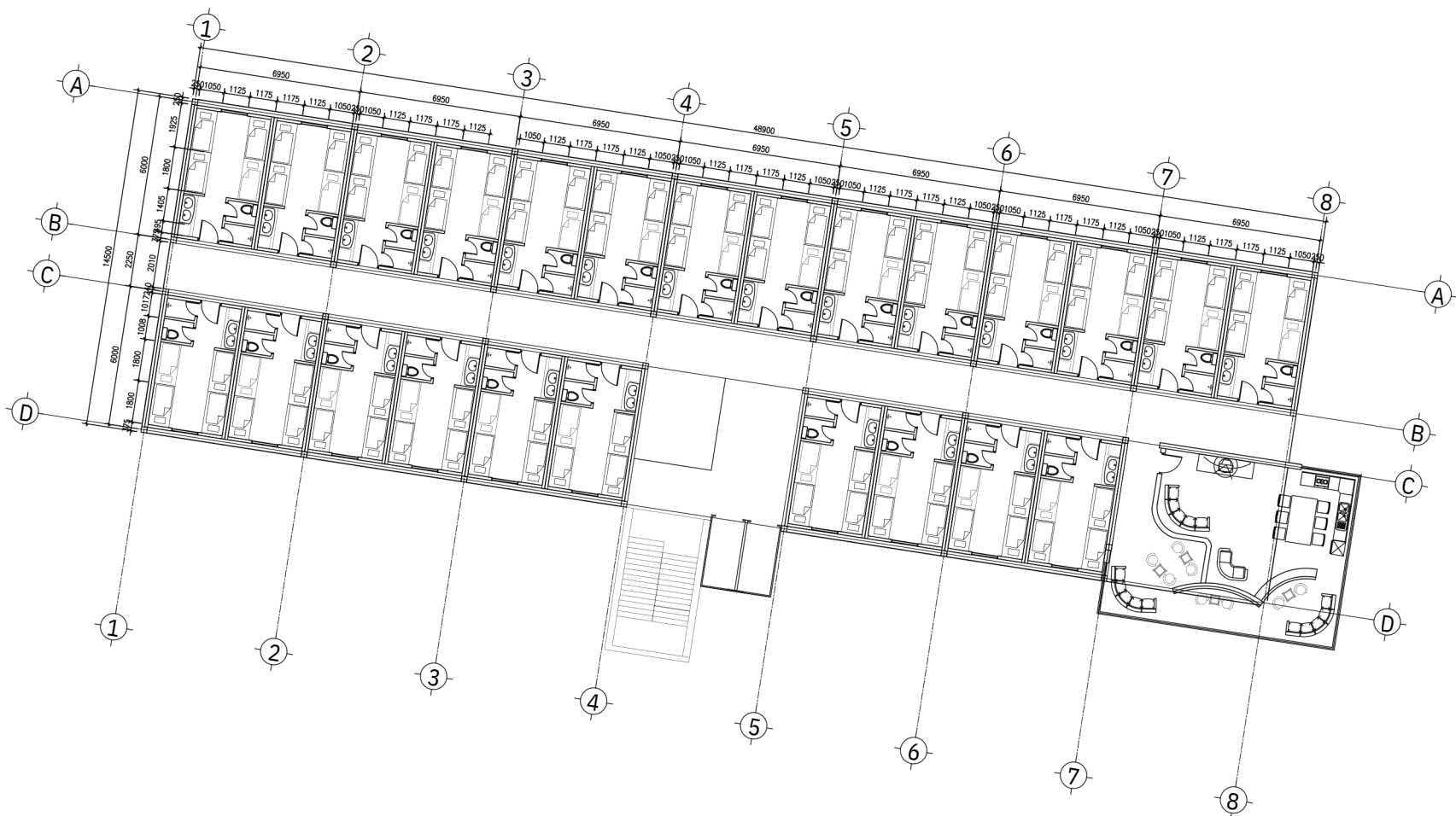
MẶT BẰNG TẦNG 11 TỈ LỆ 1:250

Hạng mục	Tòa khối trên (m2)	Tòa khối dưới (m2)	Tổng cả 2 tòa (m2)	Tỷ lệ (%)
Diện tích sàn (Tổng)	950,08	718,07	1.668,15	100%
Diện tích sử dụng (Phòng)	~635,50	~753,21	1.436,28	77,96%
Diện tích giao thông & KT	~314,58	~253,86	653,58	22,04%



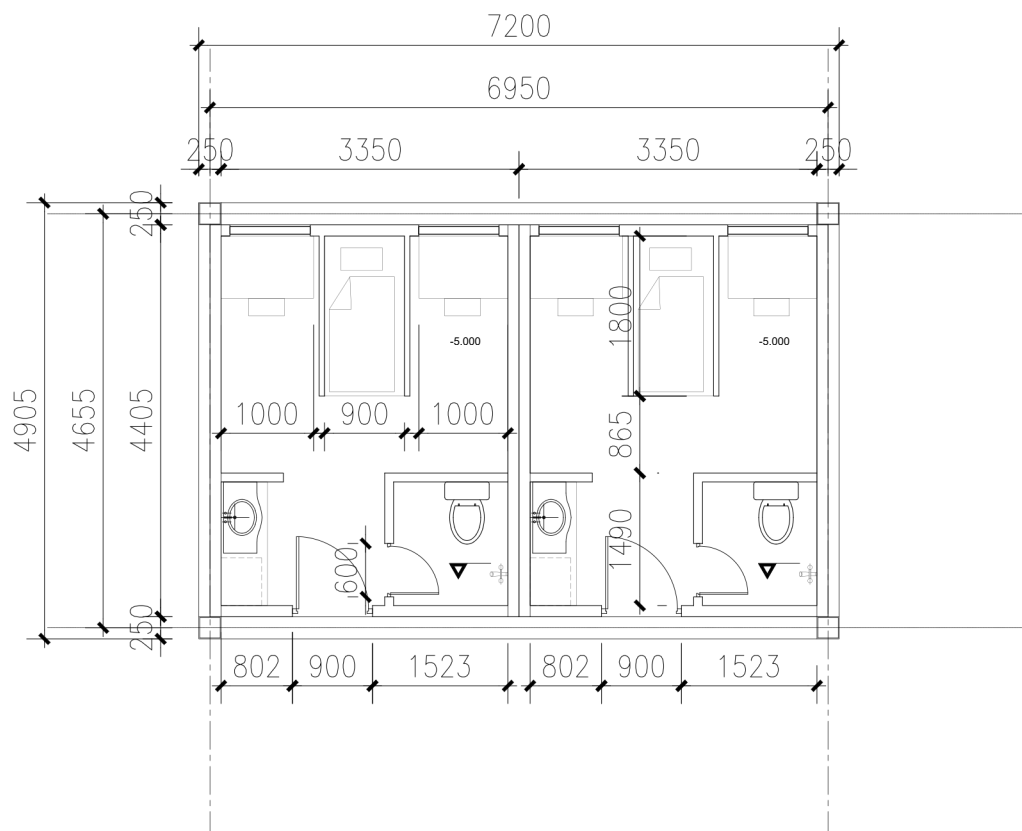
MẶT BẰNG TẦNG 12 TỈ LỆ 1:250

Hạng mục	Tòa khối trên (m2)	Tòa khối dưới (m2)	Tổng cả 2 tòa (m2)	Tỷ lệ (%)
Diện tích sàn (Tổng)	950,08	718,07	1.668,15	100%
Diện tích sử dụng (Phòng)	~635,50	~753,21	1.436,28	77,96%
Diện tích giao thông & KT	~314,58	~253,86	653,58	22,04%

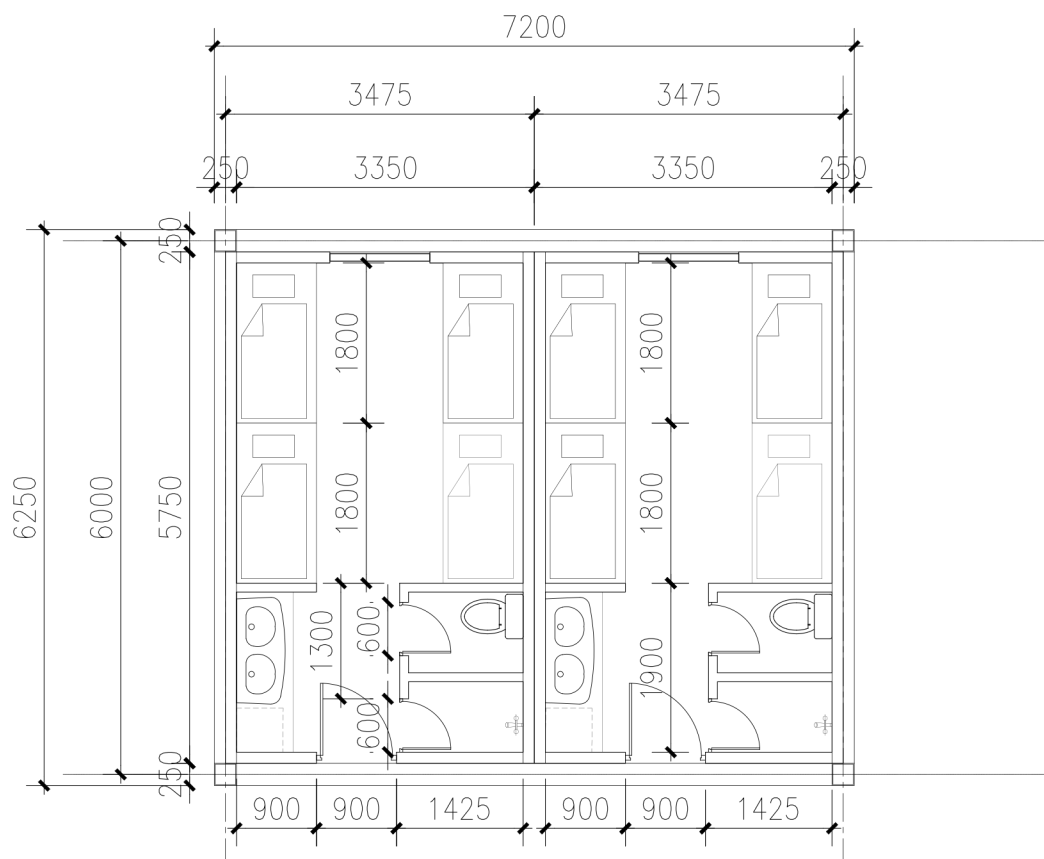


MẶT BẰNG TẦNG 13 TỈ LỆ 1:250

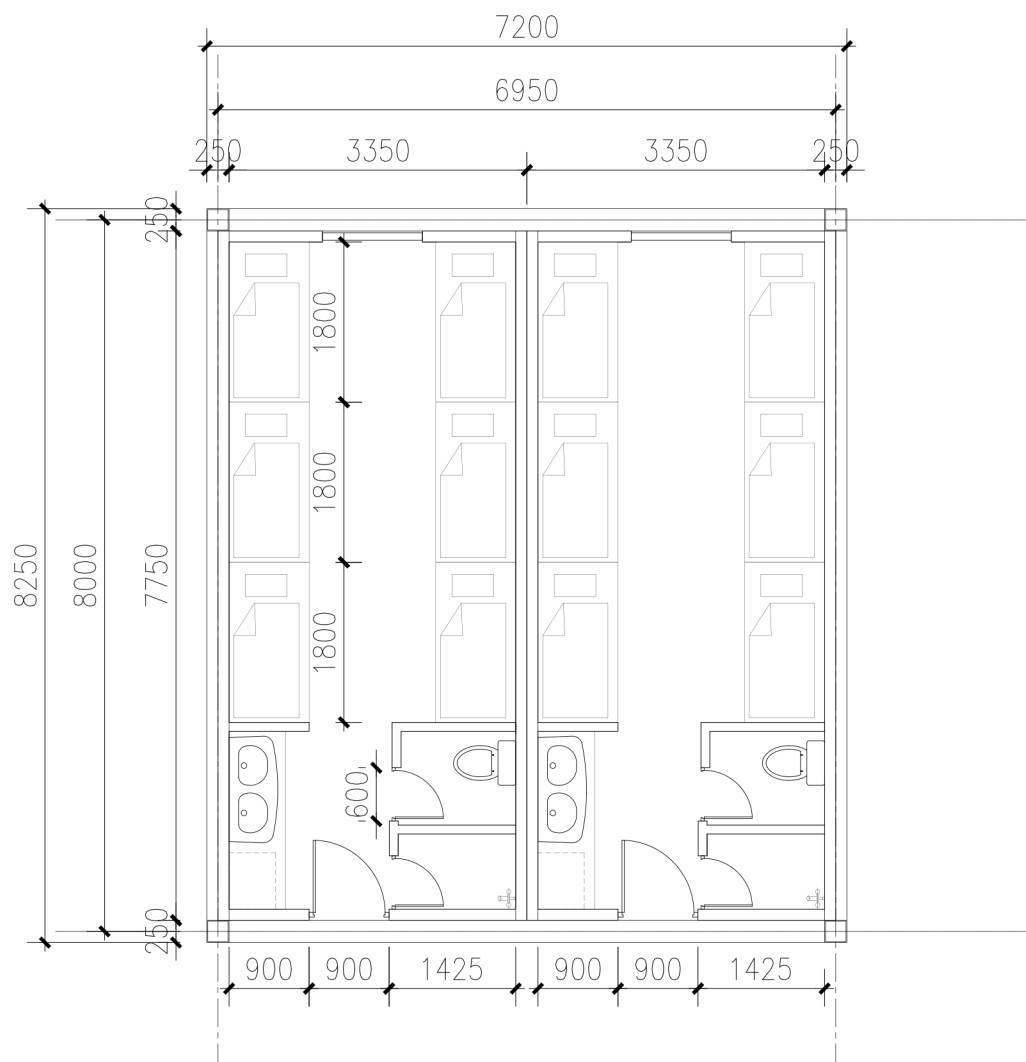
Hạng mục	Diện tích (m2)	Tỷ trọng (%)
Diện tích sử dụng	562.0	77.7%
Hành lang giao thông	110.0	8.15%
Tường bao, vách ngăn & Cột	119.05	13.8%
Tổng cộng	709.05	100%



MODULE PHÒNG 2 TỈ LỆ 1:50

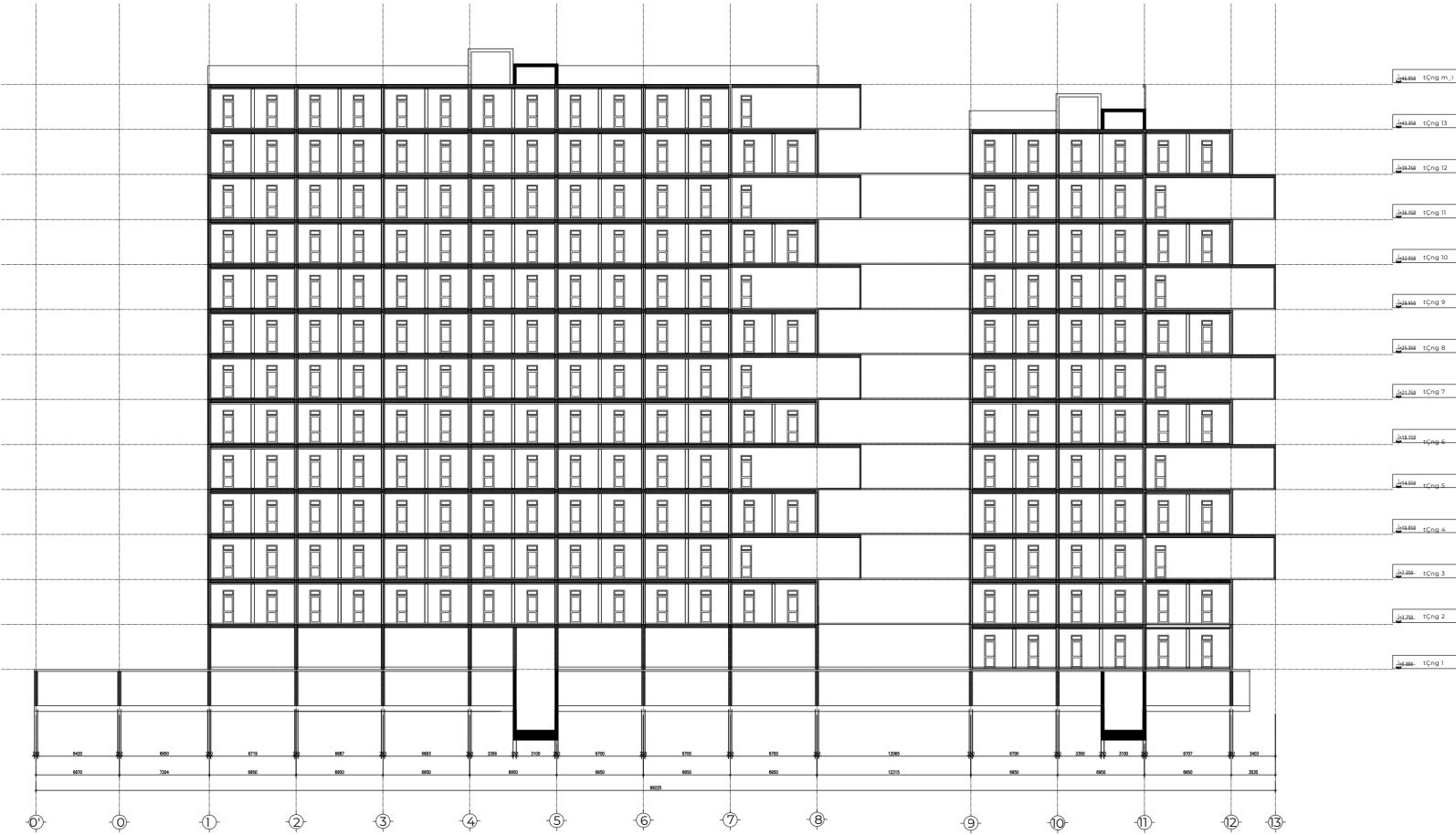


MODULE PHÒNG 4 TỈ LỆ 1:50

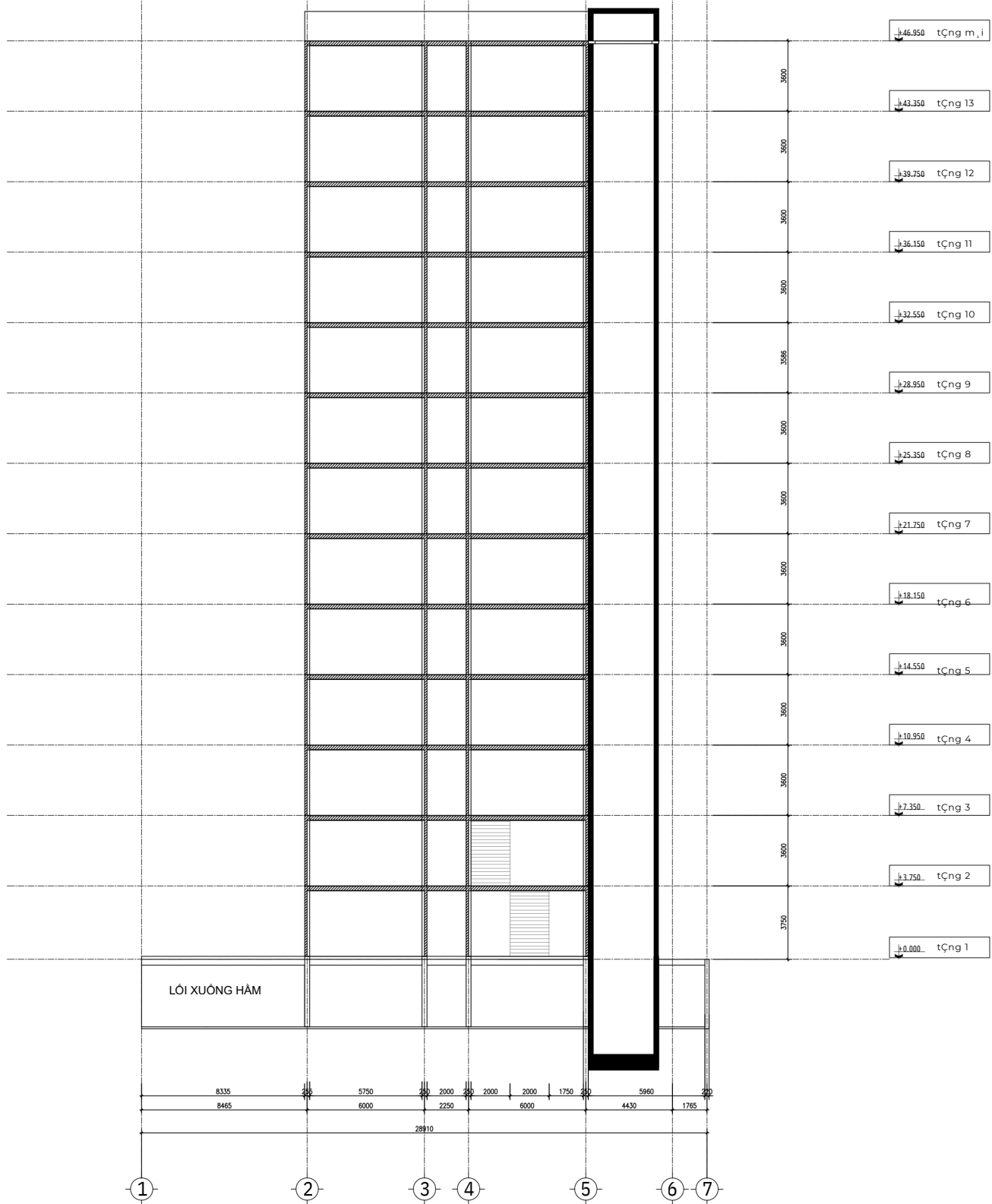


MODULE PHÒNG 6 TỈ LỆ 1:50

3.MẶT CẮT, MẶT ĐỨNG



MẶT CẮT A - A TỈ LỆ 1:250



MẶT CẮT THANG MÁY TỈ LỆ 1 : 250



MẶT CẮT THANG BỘ TỈ LỆ 1:250



MẶT ĐỨNG HƯỚNG BẮC



MẶT ĐỨNG HƯỚNG ĐÔNG

5. PHỐI CẢNH, TIỂU CẢNH



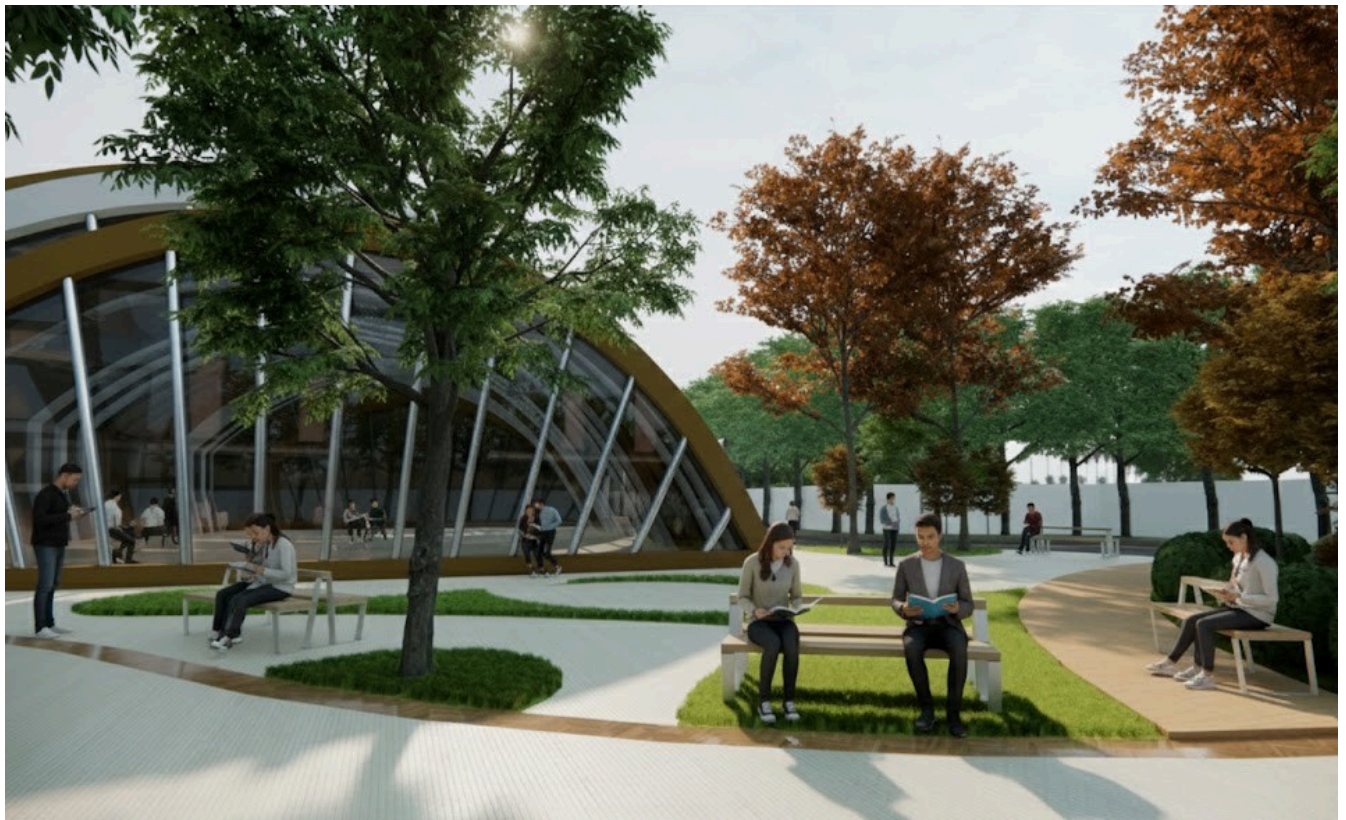
PHỐI CẢNH TRÊN CAO



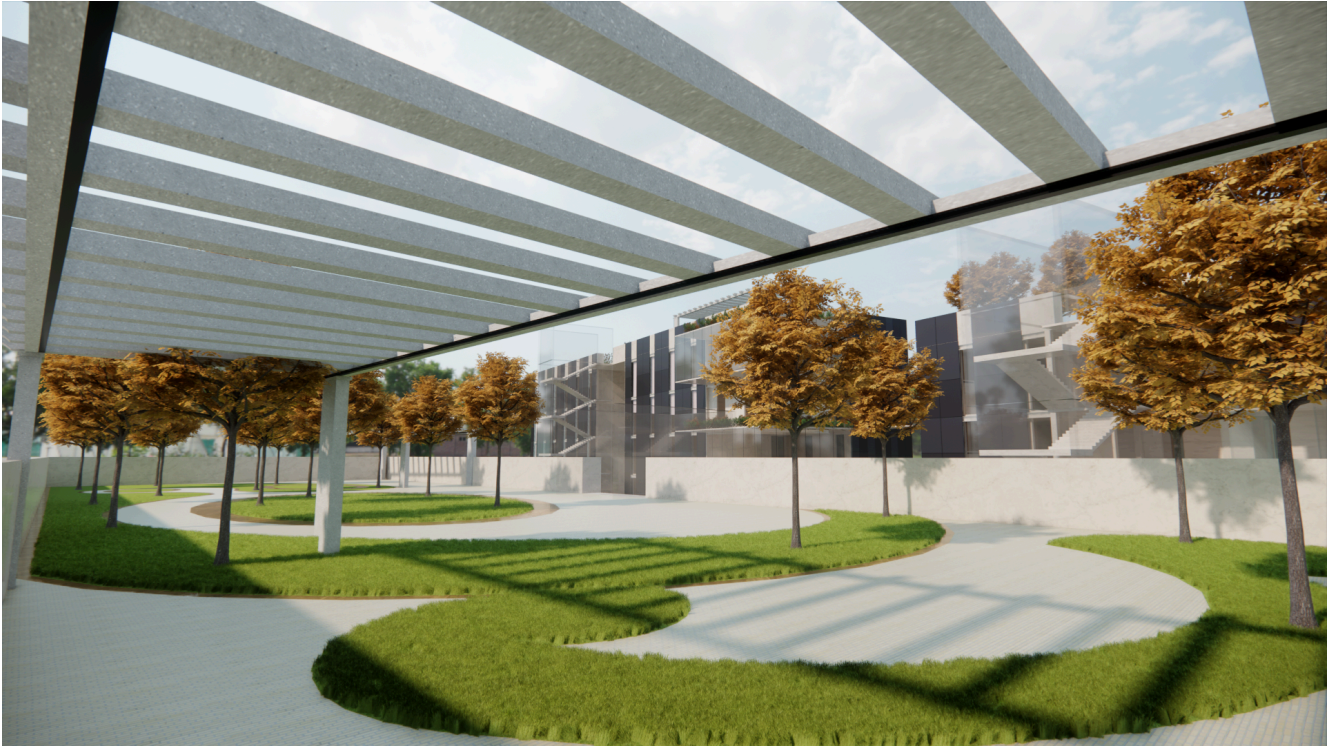








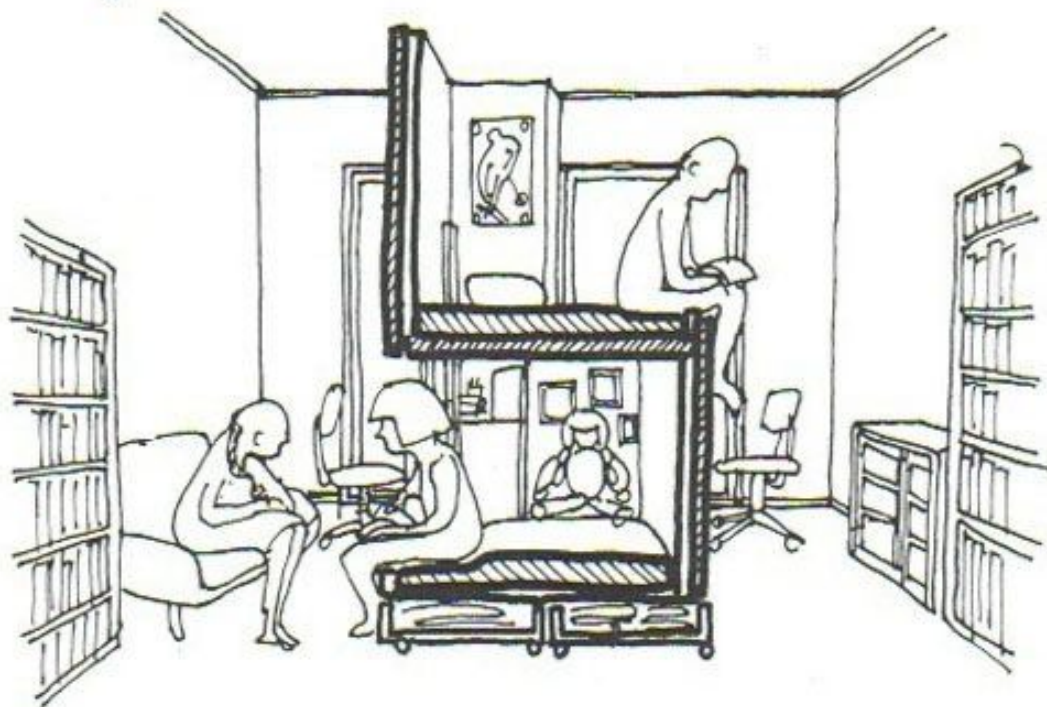






Định nghĩa lại không gian sống tập thể cho sinh viên.

Không gian được gói gọn nhưng không gò bó, tạo nhiều không gian sinh hoạt chung và riêng



PHỐI CẢNH PHÒNG 2 NGƯỜI



PHỐI CẢNH PHÒNG 4 NGƯỜI



PHỐI CẢNH PHÒNG 6 NGƯỜI

IV. CÔNG NGHỆ



1.MẶT BẰNG KẾT CẤU

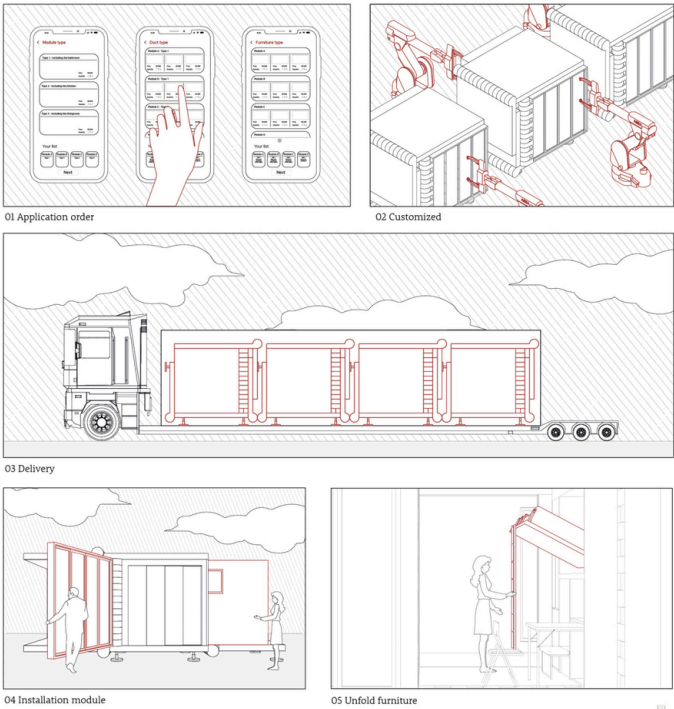
2.MODULE

MODULE



delivery & installation

The user customizes the module based on the usage configuration they want at home, via the application. The modules including all the parts are factory built on order. The completed modules are compactly folded and the four modules forming each house are loaded in one container. The connected module may replace the container box. Modules placed on site can be unfolded by hand. The level may be adjusted by adjusting the height of the foundation according to the state of the ground surface. Then connect the modules to complete your home!



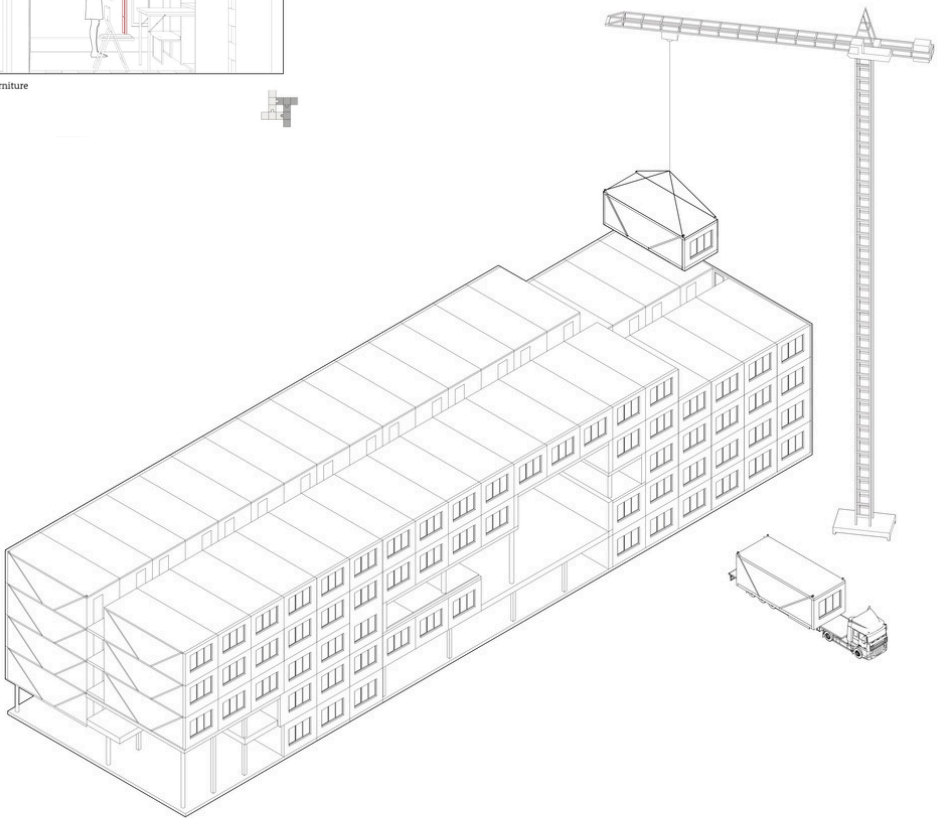
1. Thời gian thi công thần tốc

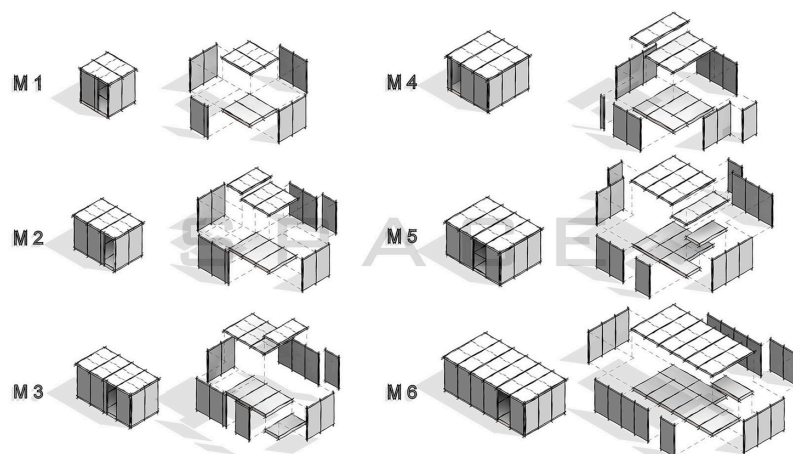
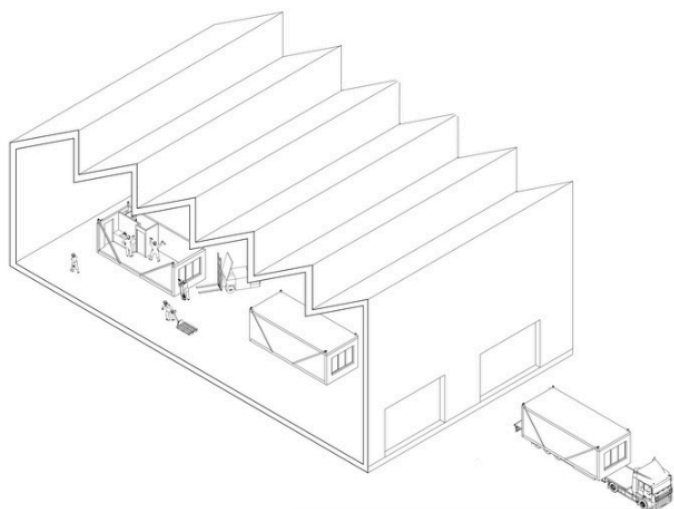
Đây là ưu điểm lớn nhất. Vì các module được sản xuất sẵn tại nhà máy, việc lắp đặt tại công trường chỉ mất từ vài ngày đến vài tuần, thay vì hàng tháng trời như xây dựng truyền thống.

2. Tính linh hoạt và cơ động

Dễ dàng di chuyển: Bạn có thể tháo rời và vận chuyển toàn bộ "ngôi nhà" sang một vị trí mới nếu cần.

Mở rộng quy mô: Muốn thêm phòng? Chỉ cần đặt thêm một module và lắp ghép vào cấu trúc hiện có như trò chơi Lego.





3. Tiết kiệm chi phí tối ưu

Nhân công: Giảm thiểu đáng kể thời gian thuê nhân công tại hiện trường.

Vật liệu: Quy trình sản xuất công nghiệp giúp kiểm soát chính xác lượng vật liệu, gần như không có rác thải xây dựng dư thừa.

Nền móng: Trọng lượng nhẹ nên không cần làm móng quá cầu kỳ, đắt đỏ.

4. Kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt

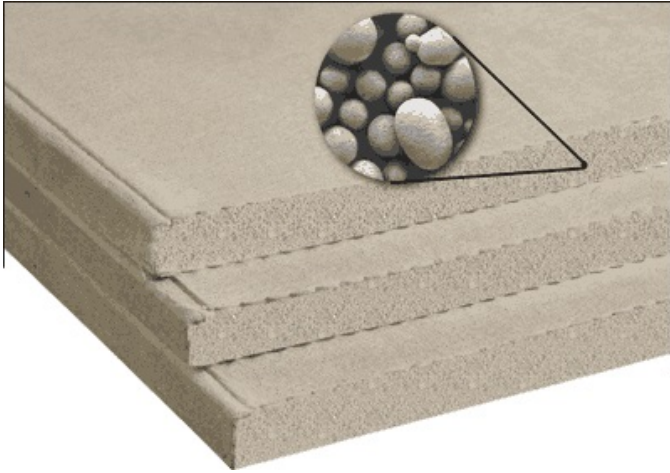
Vì được chế tạo trong môi trường nhà máy với dây chuyền máy móc, các sai số kỹ thuật được hạn chế tối đa. Các tiêu chuẩn về cách âm, cách nhiệt và chống thấm thường đồng đều hơn so với việc xây thủ công.



5. Thân thiện với môi trường

Hạn chế khói bụi và tiếng ồn tại khu vực dân cư.

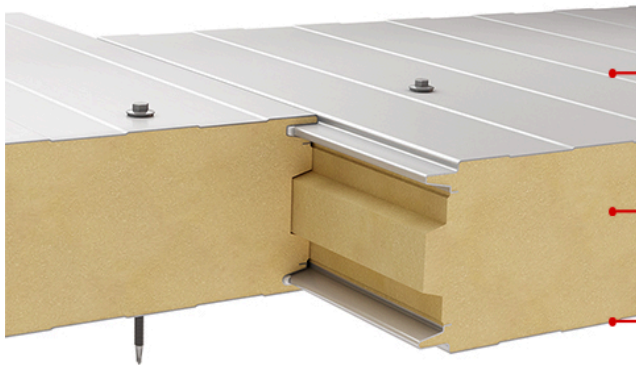
Sử dụng các vật liệu tái chế hoặc vật liệu nhẹ có khả năng cách nhiệt tốt, giúp tiết kiệm điện năng làm mát.



Micronal PCM

- Sáp tan chảy thay điều hòa nhiệt độ. Sáp tan chảy ở một nhiệt độ nhất định và khi trộn với vật liệu xây dựng khác, chúng sẽ giúp cho việc kiểm soát nhiệt.
- Khi nhiệt độ lên tới 26 độ C, sáp tan chảy, thu nhiệt và hạ thấp nhiệt độ phòng tới 4 độC. Vào ban đêm, khi nhiệt độ giảm xuống, các hạt sáp PCM lại co cứng như thường.

Panel Sandwich



Tôn lạnh mạ màu

Lõi PU (Polyurethane)

Tôn lạnh mạ màu

Cấu tạo Sandwich panel – Sandwich panel có cấu tạo bao gồm 3 lớp:

- Lớp ngoài cùng là tôn mạ kẽm sơn tĩnh điện bề mặt. Độ dày từ tôn từ 0.4 đến 1.0mm. Màu sắc đa dạng.
- Lớp giữa là polyurethane, EPS hoặc bông khoáng, bông thủy tinh. Tỷ trọng trong khoảng 40 – 45kg/m³.
- Lớp thứ 3 tương tự như lớp ngoài cùng là tôn lạnh sơn tĩnh điện bề mặt.

THANK YOU



**LỜI CẢM ƠN CHÂN THÀNH NHẤT ĐẾN GIẢNG VIÊN LÊ LAN HƯƠNG ĐÃ HỖ TRỢ
EM HOÀN THÀNH TRỌN VẸN ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH CUỐI CÙNG NÀY**

“ KÝ TÚC XÁ - NƠI LƯU GIỮ NHỮNG KÝ ỨC CỦA THỜI SINH VIÊN “